

Số: 889 /NQ-ĐHKT-HĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181/CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-BXD ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế thành lập hội đồng trường, bầu chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên hội đồng trường tại các trường đại học trực thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10-QĐ/BCSD ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11-QĐ/BCSD ngày 30/12/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ban cán sự đảng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản thuộc Điều 3 của Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BXD ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2027; Quyết định số 286/QĐ-BXD ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 705/NQ-ĐHKT-HĐT ngày 14/10/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 875/NQ-ĐHKT-HĐT ngày 02/12/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

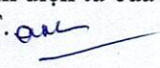
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, viên chức, người lao động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy trường (để b/c);
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu VT, HĐT. 

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Chủ tịch



PGS.TS. Phạm Trọng Chuát

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 889/NQ-ĐHKT-HĐT ngày 07/12/2022
của Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và mối quan hệ công tác giữa Hội đồng trường với Đảng ủy, Hiệu trưởng, các đơn vị chức năng và các tổ chức đoàn thể của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (sau đây gọi tắt là trường).

Điều 2. Tên gọi, chức năng của Hội đồng trường

1. Tên gọi: Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, gọi tắt là Hội đồng trường (viết tắt là HĐT).
2. Hội đồng trường là một tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường

Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành, cụ thể như sau:

1. Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch hoạt động hằng năm của trường; chủ trương phát triển trường thành đại học hoặc việc sáp nhập với trường đại học khác.
2. Ban hành các văn bản của trường, bao gồm: Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động; các quy định, quy chế khác phù hợp với quy định của Luật giáo dục đại học,

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa trường với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

4. Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của trường trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về chủ trương tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định và trình Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Xây dựng; việc quyết định các chức danh quản lý khác giao Hiệu trưởng triển khai thực hiện theo Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động viên chức quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc trường; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất khi có trên 50% số thành viên Hội đồng trường yêu cầu.

6. Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển trường; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của trường.

7. Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của trường; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý trường theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

8. Giám sát việc thực hiện quyết nghị của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của trường và trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của trường; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể của trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường.

9. Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết nghị của Hội đồng trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong trường.

10. Thực hiện quy trình bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

11. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

Điều 4. Số lượng, cơ cấu và thành phần của Hội đồng trường

1. Số lượng thành viên Hội đồng trường phải là số lẻ, tối thiểu từ 15 người trở lên. Hội đồng trường có Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch hội đồng (nếu có), Thư ký hội đồng và các thành viên hội đồng.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng trường:

Hội đồng trường Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội gồm các thành viên trong trường và các thành viên ngoài trường.

a) Thành viên trong trường bao gồm thành viên đương nhiên và thành viên bầu.

- Thành viên đương nhiên bao gồm: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường, đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường là người học;

- Thành viên bầu (bởi hội nghị đại biểu của trường) bao gồm đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng trường; đại diện viên chức và người lao động.

b) Thành viên ngoài trường chiếm tỷ lệ tối thiểu 30% tổng số thành viên của Hội đồng trường, bao gồm:

- Đại diện của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

- Đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị đại biểu của trường bầu bao gồm nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động. Thành viên ngoài trường không được là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng trường.

4. Thành phần Hội đồng trường gồm bốn (04) Ban chuyên môn và Văn phòng Hội đồng trường, được quy định cụ thể tại Điều 11 của Quy chế này.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Hội đồng trường

1. Tiêu chuẩn chung đối với thành viên Hội đồng trường:

a) Tự nguyện tham gia Hội đồng trường;

b) Lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế của trường;

c) Hiểu biết tốt về giáo dục và quản lý giáo dục đại học hiện đại, quản trị Nhà trường; có tư duy và hành động tiên phong trong đổi mới và sáng tạo vì sự phát triển của trường;

d) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiêu chuẩn riêng đối với thành viên trong trường:

Thành viên trong trường ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung của thành viên Hội đồng trường còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn riêng như sau:

a) Chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm và đạt được kết quả công tác tốt trên thực tế; có năng lực quản lý, phát triển chuyên môn và phát triển đơn vị.

b) Độ tuổi tham gia Hội đồng trường:

Tham gia lần đầu: Đối với nam: không quá 65 tuổi đối với người có chức danh giáo sư, không quá 62 tuổi đối với người có chức danh phó giáo sư, không quá 60 tuổi đối với người có học vị tiến sĩ, không quá 55 tuổi đối với người có trình độ khác tính đến tháng thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường. Đối với nữ: không quá 60 tuổi đối với người có chức danh giáo sư, không quá 57 tuổi đối với người có chức danh phó giáo sư, không quá 55 tuổi đối với người có học vị tiến sĩ, không quá 50 tuổi đối với người có trình độ khác tính đến tháng thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường.

Tham gia từ lần thứ hai: Thành viên đã tham gia Hội đồng trường có thể được bầu tiếp tục tham gia Hội đồng trường khi tuổi còn đủ 30 tháng tính từ tháng thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường đến thời điểm nghỉ hưu theo chế độ, bao gồm cả thời gian kéo dài làm công tác chuyên môn theo quy định hiện hành.

3. Hội đồng trường có nhiệm kỳ năm (05) năm. Trong trường hợp có thành viên được bầu bổ sung thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng trường.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng trường

1. Các thành viên của Hội đồng trường làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trừ Chủ tịch Hội đồng trường làm việc theo chế độ chuyên trách.
2. Các thành viên của Hội đồng trường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Tham gia đóng góp ý kiến và cho ý kiến biểu quyết các quyết nghị của Hội đồng trường tại các phiên họp của Hội đồng trường hoặc qua văn bản do Thường trực Hội đồng trường gửi đến (nếu có) giữa hai kỳ họp; theo dõi việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường; đề xuất ý kiến về các hoạt động của trường; thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng trường phân công;
 - b) Đề xuất sáng kiến, ý tưởng hoặc trình đề án, kế hoạch góp phần xây dựng và phát triển trường.
3. Các thành viên Hội đồng trường có ý kiến khác với quyết nghị của Hội đồng trường có quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản phiên họp, nhưng không được làm trái với quyết nghị đã được thông qua.
4. Các thành viên Hội đồng trường được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và Quy định chế độ làm việc của viên chức và người lao động của trường (đối với thành viên là viên chức thuộc trường).

Điều 7. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐT

1. Chủ tịch Hội đồng trường được bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, phải được trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đồng ý và được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài trường trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của trường. Chủ tịch Hội đồng trường là người đứng đầu của Hội đồng trường, làm việc theo chế độ chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong trường.
2. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Hội đồng trường
 - a) *Về chính trị tư tưởng:*
 Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Quốc gia - dân tộc, nhân dân, Đảng, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.
 - b) *Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật:*

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

c) Về năng lực và uy tín:

Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quy định của Bộ Xây dựng và của trường; nắm chắc tình hình chung và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

d) Về trình độ:

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị;
- Là giảng viên chính, có trình độ tiến sĩ trở lên;
- Có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm quản lý từ cấp khoa/phòng và tương đương trở lên của trường;
- Sử dụng được một ngoại ngữ thông dụng.

đ) Về độ tuổi và sức khỏe:

- Độ tuổi khi được bầu lần đầu phải đảm bảo để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ, cụ thể: nam không quá 55 tuổi, nữ không quá 50 tuổi tính đến tháng thực hiện quy trình bầu;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, như được nêu rõ tại Khoản 5, Mục III “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế Hội đồng trường trong các trường đại học theo hướng, Hội đồng trường là cơ quan thực quyền cao nhất của trường đại học; Bí thư đảng ủy

kiêm Chủ tịch hội đồng trường”, cần quy hoạch, bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ hợp lý để bố trí Bí thư Đảng ủy trường kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo và điều hành các hoạt động của Hội đồng trường, bao gồm:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo Điều 3 của Quy chế này;

b) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng trường;

c) Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường;

d) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng trường;

đ) Quyết định về chương trình nghị sự; chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp Hội đồng trường;

e) Triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng trường;

f) Ký các văn bản, quyết nghị của Hội đồng trường.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường và các chức vụ khác theo quyết nghị của Hội đồng trường.

6. Chủ tịch Hội đồng trường cùng với Hiệu trưởng thống nhất thời gian các kỳ họp Hội đồng trường định kỳ hoặc họp bất thường.

7. Chủ tịch Hội đồng trường tham gia các hoạt động đối nội và đối ngoại của trường theo lời mời của Hiệu trưởng.

8. Chủ tịch Hội đồng trường là thành viên của tập thể lãnh đạo trường, có thể là thành viên của một số hội đồng tư vấn và hội đồng chuyên môn có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng trường theo lời mời của Hiệu trưởng; Chủ tịch Hội đồng trường có thể tham dự hoặc ủy quyền các thành viên trong Hội đồng trường tham dự các cuộc họp của các hội đồng tư vấn và hội đồng chuyên môn khác khi thấy cần thiết để nắm bắt thông tin và tình hình của trường.

9. Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phụ cấp chức vụ cao nhất trong danh mục phụ cấp chức vụ của trường và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

10. Chủ tịch Hội đồng trường sử dụng con dấu và bộ máy của trường trong phạm vi thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường.

Điều 8. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng trường

1. Phó Chủ tịch Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số thành viên Hội đồng trường và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường biểu quyết (bỏ phiếu kín) với trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đồng ý; Phó Chủ tịch Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường bổ nhiệm.

2. Tiêu chuẩn đối với Phó Chủ tịch Hội đồng trường

Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung của thành viên Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn riêng như sau:

- a) Có trình độ tiến sĩ;
- b) Có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng trường

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng trường theo phân công của Chủ tịch Hội đồng trường;

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng trường giải quyết các công việc của Hội đồng trường khi được Chủ tịch Hội đồng trường ủy quyền;

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng trường và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được giao phụ trách;

d) Tham gia các hoạt động của Hội đồng trường với tư cách thành viên của Hội đồng trường;

đ) Thay mặt Hội đồng trường ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

5. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường.

Điều 9. Thư ký Hội đồng trường

1. Thư ký Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số thành viên Hội đồng trường và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường biểu quyết (bỏ phiếu kín) với trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đồng ý; Thư ký Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường bổ nhiệm.

2. Thư ký Hội đồng trường làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và Quy định chế độ làm việc của viên chức và người lao động hợp đồng của trường.

3. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng trường:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng trường; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, giấy mời họp,... và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng trường; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng trường;

b) Phối hợp với các đơn vị của trường để cùng triển khai các nhiệm vụ được nêu tại Điểm a của Khoản này;

c) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý Nhà nước và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng trường giao.

Điều 10. Thường trực Hội đồng trường

1. Thường trực Hội đồng trường gồm: Chủ tịch Hội đồng trường, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường.

2. Thường trực Hội đồng trường có chức năng giúp Hội đồng trường chuẩn bị, tổ chức, đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên và đột xuất của Hội đồng trường giữa các kỳ họp của Hội đồng trường. Thường trực Hội đồng trường được quyền quyết định những công việc khẩn cấp của trường khi có sự ủy quyền bằng văn bản của tất cả các thành viên Hội đồng trường.

3. Thường trực Hội đồng trường được đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

Điều 11. Các Ban chuyên môn của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường có bốn (04) Ban chuyên môn: Ban Tổ chức, nhân sự và pháp chế; Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng; Ban Khoa học công nghệ và Hợp tác; Ban Tài chính và Cơ sở vật chất. Mỗi Ban có một (01) Trưởng ban để điều hành thực hiện chức năng và nhiệm vụ được Hội đồng trường giao. Trưởng ban không là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

2. Ban Tổ chức, Nhân sự và Pháp chế có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng trường ra quyết định, thẩm tra các tờ trình của Hiệu trưởng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường trong các lĩnh vực sau:

a) Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế dân chủ cơ sở của trường;

b) Mô hình phát triển trường, cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của trường; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động hợp đồng;

c) Việc công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng; quyết định thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo đề nghị của Hiệu trưởng; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng trường bổ nhiệm vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất;

d) Tính pháp lý của các văn bản hành chính do Hội đồng trường ban hành hoặc phê duyệt; tổ chức công tác xây dựng và ban hành các văn bản áp dụng quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo;

đ) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trường, của viên chức, người lao động hợp đồng và người học của trường;

e) Giám sát việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế và kiến nghị các biện pháp xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền của trường theo quy định.

3. Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng trường có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng trường ra quyết định, thẩm định các tờ trình của Hiệu trưởng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường trong các lĩnh vực về phương hướng tuyển sinh, mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo; hoạt động và chính sách bảo đảm chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng giáo dục; hoạt động đảm bảo chất lượng trường.

4. Ban Khoa học công nghệ và Hợp tác có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng trường ra quyết định, thẩm định các tờ trình của Hiệu trưởng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường trong các lĩnh vực về hoạt động khoa học công nghệ; hợp tác trong và ngoài nước; truyền thông; các hoạt động phục vụ cộng đồng.

5. Ban Tài chính và Cơ sở vật chất có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng trường ra quyết định, thẩm định các tờ trình của Hiệu trưởng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường trong các lĩnh vực sau:

a) Ban hành Quy chế quản lý tài chính; chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển trường; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của trường;

b) Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản thuộc thẩm quyền của trường; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của viên chức và người lao động theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác;

c) Giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của trường.

Chương III

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Điều 12. Thủ tục thành lập Hội đồng trường và bầu Chủ tịch Hội đồng trường

Bước 1: Xin chủ trương thành lập Hội đồng trường

1. Tập thể lãnh đạo, các thành viên khác (Chủ tịch Công đoàn trường; đại diện BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường) và đại diện Vụ Tổ chức cán Bộ Xây dựng bộ thống nhất một số nội dung:

- Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường, quy trình lựa chọn các thành viên;
- Tiêu chuẩn về Chủ tịch Hội đồng trường và phương án nhân sự Chủ tịch;
- Quy trình bầu thành viên Hội đồng trường, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định;

- Thành phần tham gia hội nghị bầu Hội đồng trường: Hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu (Hội nghị toàn thể được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số viên chức và người lao động của trường được triệu tập; hội nghị đại biểu thì số đại biểu phải chiếm trên 50% so với tổng số viên chức và người lao động của trường).

Sau khi thống nhất các nội dung nêu trên Nhà trường lập phương án thành lập Hội đồng trường.

Tập thể lãnh đạo, gồm: Ban thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng. Tập thể lãnh đạo do Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng (trong thời gian chưa có Chủ tịch Hội đồng trường) chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp Tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì.

2. Lập tờ trình kèm theo phương án thành lập Hội đồng trường báo cáo Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) xem xét, thông qua chủ trương và phương án.

3. Đề nghị Bộ Xây dựng cử đại diện tham gia Hội đồng trường.

4. Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng xem xét thông qua chủ trương và phương án thành lập Hội

đồng trường, phương án nhân sự giới thiệu Chủ tịch Hội đồng trường.

Bước 2: Giới thiệu nguồn ứng viên để bầu vào Hội đồng trường và bầu đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu trường trong trường hợp Hội nghị đại biểu.

1. Giới thiệu nguồn ứng viên: Căn cứ Phương án được Bộ trưởng phê duyệt, tập thể lãnh thống nhất:

- Xác định các thành viên đương nhiên;
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trường giới thiệu nguồn ứng viên để bầu gồm thành viên trong và ngoài trường; mỗi đơn vị giới thiệu tối đa một ứng viên là người trong trường đại diện cho đơn vị mình và một ứng viên là người ngoài trường (nếu có).

2. Bầu đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu trường: Tập thể lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trường bầu đại biểu đi dự Hội nghị theo nguyên tắc đại biểu phải chiếm trên 50% so với tổng số viên chức và người lao động đơn vị.

Thành phần dự Hội nghị đại biểu, gồm:

- Thành phần đương nhiên, gồm: Ban thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường là viên chức;

- Thành phần đại biểu được bầu từ các đơn vị trực thuộc trường.

Bước 3: Quyết định danh sách ứng viên đưa ra bầu

- Trên cơ sở nguồn ứng viên đã được giới thiệu ở Bước 2, Tập thể lãnh đạo trường xem xét, đánh giá và dự kiến danh sách ứng viên đưa ra bầu (có số dư)

- Tổ chức Hội nghị Đảng ủy đề xin ý kiến về danh sách ứng viên đưa ra bầu đã được Tập thể lãnh đạo trường dự kiến.

- Trên cơ sở kết quả xin ý kiến Đảng ủy, Tập thể lãnh đạo trường quyết định danh sách ứng viên đưa ra bầu (có số dư).

- Chủ tịch Hội đồng trường đương nhiệm hoặc Hiệu trưởng (trong thời gian chưa có Chủ tịch Hội đồng trường) gửi văn bản mời thành viên ngoài trường tham gia Hội đồng trường và đề nghị Bộ Xây dựng đồng ý cử thành viên tham gia Hội đồng trường (thành viên ngoài trường).

Bước 4: Bầu các thành viên Hội đồng trường và lấy ý kiến giới thiệu đối với ứng viên dự kiến Chủ tịch Hội đồng trường

Tổ chức Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu theo phương án đã được phê duyệt tại Bước 1 để thực hiện:

- Bầu thành viên theo 2 nhóm: Thành viên trong trường và thành viên

ngoài trường;

- Lấy ý kiến giới thiệu ứng viên dự kiến Chủ tịch Hội đồng trường.

Hội nghị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt. Nguyên tắc lựa chọn là lấy người có số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho tới khi đủ số lượng thành viên bầu theo yêu cầu đối với từng nhóm.

Bước 5: Giới thiệu ứng viên Chủ tịch Hội đồng trường

Căn cứ tiêu chuẩn và phương án nhân sự đã được thông qua ở Bước 1, ý kiến giới thiệu tại Bước 4, Tập thể lãnh đạo trường thống nhất giới thiệu ứng viên Chủ tịch Hội đồng trường.

Bước 6: Bầu Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường

Hội đồng trường tổ chức họp phiên đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định (Chủ tịch Hội đồng trường đương nhiệm hoặc Hiệu trưởng chủ trì Hội nghị). Cuộc họp Hội đồng trường là hợp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, trong đó có thành viên ngoài trường. Chủ tịch hội đồng trường phải được trên 50% số thành viên theo danh sách của Hội đồng trường đồng ý. Việc bầu Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường do Hội đồng trường quyết định.

Bước 7: Báo cáo danh sách thành viên Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định công nhận.

Bước 8: Thẩm định và quyết định

Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ theo quy định, lấy ý kiến hiệp ý của Đảng ủy cấp trên trực tiếp chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, báo cáo Ban Cán sự trước khi trình Bộ trưởng quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường.

Bước 9: Công bố các quyết định

Lãnh đạo Bộ Xây dựng, Vụ Tổ chức cán bộ hoặc Lãnh đạo trường chủ trì công bố các quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường

1. Tờ trình đề nghị công nhận Hội đồng trường, công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường (nêu rõ quy trình xác định các thành viên Hội đồng trường và bầu Chủ tịch Hội đồng trường).

2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên của Hội đồng trường, văn bản đồng ý tham gia của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường.

3. Hồ sơ cá nhân Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định của Bộ Xây dựng tại quy chế bổ nhiệm lãnh đạo quản lý của các đơn vị hành chính và sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng.

4. Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu, văn bản của Bộ Xây dựng cử thành viên tham gia Hội đồng trường; văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng trường của cơ quan quản lý trực tiếp và các tài liệu có liên quan khác.

Điều 14. Thủ tục thành lập Hội đồng trường và bầu Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ tiếp theo

1. Cuối mỗi nhiệm kỳ, tập thể lãnh đạo trường chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường của nhiệm kỳ mới theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường như sau:

- a) Tập thể lãnh đạo đề xuất Bộ Xây dựng cử đại diện tham gia Hội đồng trường;
- b) Thống nhất về số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường với Bộ Xây dựng và các thành viên đương nhiên khác của Hội đồng trường;
- c) Chỉ đạo thực hiện việc bầu các thành viên của Hội đồng trường, bầu Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định tại các Bước 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 12 Quy chế này.

d) Trước khi kết thúc nhiệm kỳ ít nhất 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo có trách nhiệm hoàn thiện, gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này đề nghị Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường của nhiệm kỳ mới.

2. Tập thể lãnh đạo quy định trong Điều này bao gồm: Ban thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng. Tập thể lãnh đạo do Chủ tịch hội đồng trường chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Điều 15. Nguyên tắc chung

1. Hội đồng trường là cơ quan lãnh đạo, hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng trường vắng mặt từ ba (03) tháng trở lên và có lý do chính đáng thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng trường đảm nhận trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trường. Văn bản ủy quyền được gửi đến Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo công khai. Thời gian ủy quyền không quá sáu (06) tháng.

Điều 16. Hợp Hội đồng trường

1. Hội đồng trường họp thường kỳ ba (03) tháng một lần và họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của trên 50% tổng số thành viên Hội đồng trường hoặc có đề nghị của Hiệu trưởng hoặc của Chủ tịch Hội đồng trường. Cuộc họp Hội đồng trường là họp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, trong đó có thành viên ngoài trường đại học.

2. Thường trực Hội đồng trường họp theo yêu cầu công việc.

3. Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng có thể đề nghị họp liên tịch giữa Thường trực Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

4. Thư ký Hội đồng trường có trách nhiệm cung cấp tài liệu liên quan đến cuộc họp định kỳ của Hội đồng trường muộn nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp để các thành viên nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận và quyết nghị.

5. Các đề xuất của Hiệu trưởng muốn trình xin ý kiến Hội đồng trường cần gửi đến Thư ký Hội đồng trường ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày họp để các Ban đủ thời gian thẩm định và gửi đến các thành viên Hội đồng trường trước kỳ họp năm (05) ngày.

6. Hiệu trưởng có thể ủy quyền cho lãnh đạo các đơn vị tham mưu của trường đọc tờ trình tại kỳ họp của Hội đồng trường.

7. Biên bản các cuộc họp được lập và gửi đến Bộ Xây dựng và các thành viên Hội đồng trường muộn nhất sau mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 17. Quyết nghị của Hội đồng trường

1. Tại mỗi kỳ họp, Hội đồng trường phải thông qua quyết nghị chung về những vấn đề Hội đồng trường thảo luận trong phạm vi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Quyết nghị của Hội đồng trường chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng trường nhất trí thông qua. Trường hợp số phiếu hoặc ý kiến biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội đồng trường. Chủ tịch Hội đồng trường căn cứ vào quyết nghị chung để ban hành văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền.

2. Quyết định của Hội đồng trường được thể hiện bằng hình thức nghị quyết và được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (với các thành viên không tham gia cuộc họp của Hội đồng trường). Nếu lấy ý kiến bằng văn bản thì Thư ký Hội đồng trường gửi và nhận qua bưu điện hoặc thư điện tử. Trường hợp thành viên Hội đồng trường cho ý kiến qua thư điện tử thì phải chụp hoặc quét văn bản gốc và gửi đính kèm, đồng thời văn bản gốc đó phải chuyển cho Hội đồng trường qua thư hoặc trong lần họp gần nhất để lưu trữ. Thời gian nhận ý kiến bằng văn bản không kéo dài quá mười (10) ngày làm việc tính từ ngày Hội đồng trường lấy phiếu, lấy ý kiến. Trường hợp sau mười (10) ngày làm việc, nếu thành viên Hội đồng trường không phản hồi ý kiến thì xem như thành viên đó đã đồng ý với ý kiến của Hội đồng trường.

3. Quyết nghị của Hội đồng trường được gửi đến các thành viên Hội đồng trường, các đơn vị, cá nhân liên quan trong trường và báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định muộn nhất mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 18. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường sử dụng cơ sở vật chất, con dấu và bộ máy tổ chức của Nhà trường để triển khai các công việc của Hội đồng trường.

2. Kinh phí hoạt động thường xuyên, cơ sở vật chất, các trang thiết bị và phương tiện làm việc, đi lại thực hiện theo quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và được bố trí từ kinh phí hoạt động của trường.

3. Phụ cấp chức vụ của các thành viên Hội đồng trường được tính trong kinh phí hoạt động của trường.

Điều 19. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường

1. Chủ tịch Hội đồng trường được hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm và thành viên của Hội đồng trường bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng trường;
- b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao; đã phải nghỉ làm việc để điều trị quá sáu (06) tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- d) Đang chấp hành bản án của tòa án; bị cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự quyết định kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị bãi nhiệm, miễn nhiệm;

e) Có các vi phạm khác đã quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

2. Trong trường hợp có đề xuất hợp pháp về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường thì Phó Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Thư ký Hội đồng trường hoặc một thành viên Hội đồng trường được trên 50% thành viên Hội đồng trường đề nghị (nếu đã có đề xuất hợp pháp quá 30 ngày mà Phó Chủ tịch hoặc Thư ký HĐT không thực hiện) chủ trì cuộc họp giải quyết; cuộc họp phải bảo đảm về tỷ lệ và thành phần tham gia, tỷ lệ biểu quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, quyết định việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, miễn nhiệm thành viên Hội đồng trường và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Xây dựng quyết định. Hồ sơ gồm tờ trình nêu rõ lý do bãi nhiệm, miễn nhiệm cùng các văn bản và minh chứng liên quan.

Điều 20. Thủ tục thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng trường

1. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng trường bị khuyết (bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 19 của Quy chế này, hết tuổi đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật, chuyển công tác, mất) thì Phó Chủ tịch tổ chức họp Hội đồng trường để bầu Chủ tịch Hội đồng trường mới theo quy định tại Bước 6 Điều 12 của Quy chế này và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận.

2. Trường hợp Hội đồng trường bị khuyết thành viên thì Chủ tịch Hội đồng trường căn cứ vào thành phần của các thành viên bị khuyết để chỉ đạo lựa chọn thành viên thay thế, phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của trường; gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận. Tờ trình nêu rõ lý do thay thế thành viên Hội đồng trường kèm theo các hồ sơ minh chứng liên quan (nếu có).

Điều 21. Quản lý văn bản, tài liệu của Hội đồng trường

1. Văn bản do cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi đến Hội đồng trường được Thư ký Hội đồng trường, Tổ giúp việc Hội đồng trường (gửi đến Văn phòng Hội đồng trường) tập hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo giải quyết.

2. Văn bản của Hội đồng trường, các quyết nghị của Hội đồng trường, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng trường do Thư ký Hội đồng trường dự thảo trình Chủ tịch thay mặt Hội đồng trường ký và gửi đến các đơn vị, cá nhân.

3. Tất cả văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng trường đều phải được đăng ký, quản lý, lưu trữ theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Chế độ thông tin của Hội đồng trường

1. Văn bản đi và đến của Hội đồng trường đều phải thông qua Văn phòng Hội đồng trường, đảm bảo đầy đủ, kịp thời và chính xác.

2. Thành viên Hội đồng trường được cấp tài khoản để đăng nhập và truy cập thông tin trong hệ thống thông tin tích hợp của trường theo nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng trường phân công.

3. Các thông tin phục vụ công tác và hoạt động của Hội đồng trường được công bố công khai trên Website trường và ứng dụng trên các thiết bị di động được thiết kế riêng cho hoạt động của Hội đồng trường (nếu có).

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời các thông tin cần thiết cho Hội đồng trường khi được yêu cầu.

5. Thư ký Hội đồng trường có trách nhiệm thường xuyên cung cấp thông tin của trường đến thành viên Hội đồng trường.

Chương IV

THỦ TỤC BỔ NHIỆM HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG, KẾ TOÁN TRƯỞNG; CÔNG NHẬN, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Điều 23. Thủ tục quyết định nhân sự Hiệu trưởng và công nhận Hiệu trưởng; bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của trường theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

2. Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định và được Bộ Xây dựng công nhận. Nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm của Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Một người giữ chức vụ Hiệu trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định trong Luật Giáo dục đại học, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

4. Thủ tục quyết định nhân sự Hiệu trưởng và công nhận Hiệu trưởng

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

Điều 24. Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng; bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành một số lĩnh vực công tác và phụ trách một số đơn vị theo vị trí được bổ nhiệm và phân công của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm và có thể bổ nhiệm lại (nếu cần).

2. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng được quy định trong Luật Giáo dục đại học, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

3. Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

Điều 25. Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng; bãi nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng là người được Hội đồng trường bổ nhiệm đứng đầu bộ máy kế toán của trường, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của trường, giúp Hiệu trưởng giám sát tài chính trường và các đơn vị thuộc, trực thuộc trường.

2. Hội đồng trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán theo đề xuất nhân sự của Hiệu trưởng.

3. Thời hạn bổ nhiệm Kế toán trưởng là 05 năm tính từ ngày quyết định bổ nhiệm có hiệu lực; các trường hợp khác, thời hạn bổ nhiệm theo quy định hiện hành.

4. Trường hợp trường chưa bổ nhiệm ngay được Kế toán trưởng thì bổ trí người phụ trách kế toán trường. Thời gian bổ trí phụ trách kế toán trường tối đa là 12 tháng, sau thời gian này Hội đồng trường phải bổ nhiệm Kế toán trưởng.

5. Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; bãi nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng
Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và các quy định liên quan.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng trường và Đảng ủy

1. Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng trường thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy thông qua các chiến lược phát triển ngắn, trung, dài hạn, chủ trương và chính sách phát triển lớn của trường. Đảng ủy tôn trọng và tạo điều kiện cho Hội đồng trường phát huy quyền hạn, chức năng và trách nhiệm của mình nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của trường. Đảng ủy kiểm tra, giám sát hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường.

2. Hội đồng trường có trách nhiệm báo cáo Đảng ủy kế hoạch ngắn, trung hạn, dài hạn về chiến lược phát triển trường; báo cáo Đảng ủy công tác điều hành, kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng trường.

Điều 27. Quan hệ giữa Hội đồng trường và Hiệu trưởng

1. Quan hệ giữa Hội đồng trường với Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của Hội đồng trường và có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại các phiên họp của Hội đồng trường; chỉ đạo các đơn vị thông tin đầy đủ khi có yêu cầu; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và bộ máy để Hội đồng trường hoạt động.

3. Khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường thì Hiệu trưởng thực hiện việc báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin theo yêu cầu.

4. Trường hợp phát hiện những sự việc, thông tin có thể ảnh hưởng đến uy tín hay hoạt động của trường, Hiệu trưởng báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình hoạt động, nếu có điều gì chưa phù hợp, Hội đồng trường sẽ xem xét, báo cáo Bộ Xây dựng và quyết định chỉnh sửa, bổ sung Quy chế. / 

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



PGS.TS. *Phạm Trọng Chuát*

